

SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP CẦN BIẾT



CHÌA KHÓA THÀNH CÔNG

ThS. Nguyễn Hữu Tuyên

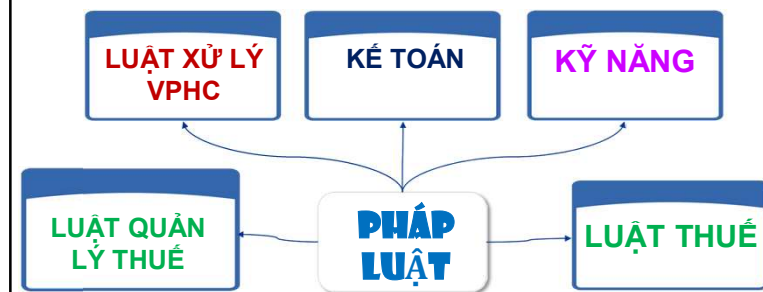
MỤC TIÊU

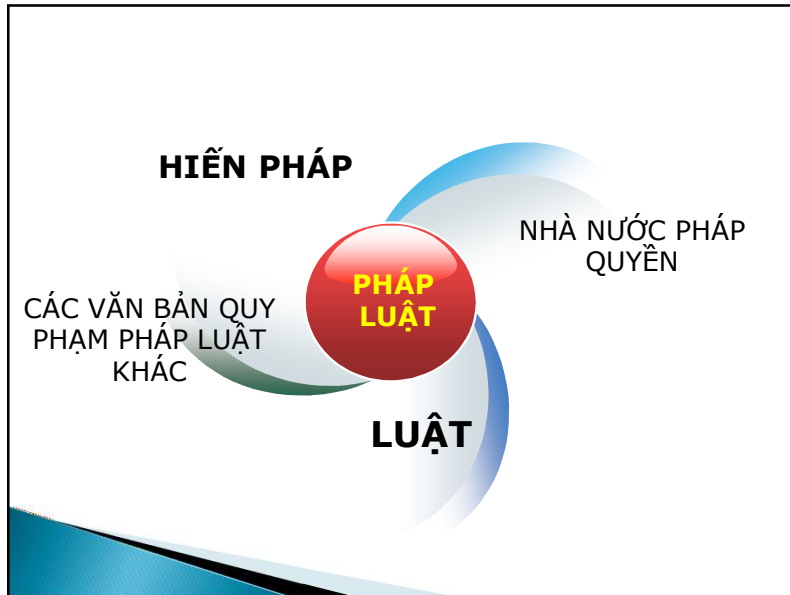
- Giúp các bạn có thông tin để khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường.
- Giúp các bạn có một số kỹ năng và kinh nghiệm để hành nghề.

MỘT SỐ CÔNG VIỆC BẠN CÓ THỂ LỰA CHỌN

- Làm công hưởng lương tại các DN:
 - ✓ Kế toán viên, Kiểm toán viên, Tư vấn tài chính DN, nhân viên của các Đại lý làm thủ tục về Thuế/ Hải quan
 - ✓ Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc đầu tư, Giám đốc thương mại, Tư vấn trưởng,...
 - ✓ Công chức
- Làm chủ doanh nghiệp.

NỘI DUNG CHIA SẺ





NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ NGUYÊN TẮC PHÁP LUẬT

- Nhà nước pháp quyền điều hành XH bằng pháp luật: Công dân có quyền làm bất cứ những gì mà Luật không cấm, Cơ quan Nhà nước chỉ được làm những gì mà Luật cho phép.
- Trên cơ sở Hiến pháp, Quốc hội ban hành các đạo luật điều chỉnh hoạt động của tổ chức, cá nhân trong từng lĩnh vực (DS - HC- HS).
- Các tranh chấp dân sự được giải quyết bằng thương lượng tự nguyện giữa các bên hoặc khởi kiện ra tòa.

HIẾN PHÁP & NGHĨA VỤ NỘP THUẾ

- Hiến pháp quy định nghĩa vụ của công dân:
 - ★ Bảo vệ Tổ quốc – Điều 45 Hiến pháp 2013
 - ★ Tuân theo Hiến pháp và Pháp luật – Điều 46
 - ★ Mọi người có nghĩa vụ đóng thuế theo luật định (47)
- Các Luật thuế quy định về nội dung, phạm vi áp dụng đối với từng loại/khoản/sắc thuế;
- Luật Quản lý thuế quy định: Trách nhiệm, nghĩa vụ của người nộp thuế (NNT); Biện pháp quản lý thuế; Chế tài xử lý vi phạm; Cơ chế giám sát của xã hội đối với thực thi, tuân thủ pháp luật thuế.

TRÁCH NHIỆM CHỨNG MINH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

NGƯỜI XỬ PHẠT



NGƯỜI VI PHẠM

Căn cứ Điểm đ Khoản 1, Điều 3 Luật XLVPHC: "Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính."

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

Nguyên tắc thời gian: Văn bản QPPL được áp dụng **từ thời điểm bắt đầu** có hiệu lực; được áp dụng **đối với HV xảy ra** tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực; trong trường hợp **văn bản có hiệu lực trở về trước** thì áp dụng theo quy định đó.

Nguyên tắc có lợi cho người vi phạm: Trong trường hợp văn bản quy phạm PL mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với HV xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.

9

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

- **Nguyên tắc AD VBQPPL cao hơn:** Trong trường hợp các văn bản quy phạm PL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

- **Nguyên tắc AD VBQPPL ban hành sau:** Trong trường hợp các văn bản quy phạm PL do cùng một CQ ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ĐIỀU 156 LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực.

- Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định **trách nhiệm pháp lý** hoặc quy định **trách nhiệm pháp lý nhẹ** hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.



NGHĨA VỤ PHÁP LÝ

= ?

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

?

NGHĨA VỤ PHÁP LÝ

- BLDS: Nghĩa vụ dân sự là việc mà theo đó, một hoặc nhiều chủ thể (sau đây gọi chung là bên có nghĩa vụ) phải chuyển giao vật, chuyển giao quyền, trả tiền hoặc giấy tờ có giá, thực hiện công việc khác hoặc không được thực hiện công việc nhất định vì lợi ích của một hoặc nhiều chủ thể khác (sau đây gọi chung là bên có quyền). Nghĩa vụ dân sự thì có thể phát sinh từ hợp đồng dân sự, hành vi pháp lý đơn phương, thực hiện công việc không có ủy quyền...

NGHĨA VỤ PHÁP LÝ

- Luật QLT quy định về nghĩa vụ của NNT: (1) Đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của PL. (2) Khai thuế **chính xác**, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; **chịu trách nhiệm trước pháp luật** về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế. (3) Nộp tiền thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm. (4) Chấp hành chế độ kế toán, thống kê và quản lý, sử dụng hoá đơn, chứng từ theo quy định của PL. (5) Ghi chép chính xác, trung thực, đầy đủ những hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế, khấu trừ thuế và giao dịch phải kê khai thông tin về thuế. (6) Lập và giao hoá đơn, chứng từ cho người mua theo đúng số lượng, chủng loại, giá trị thực thanh toán khi bán HH, cung cấp DV theo quy định của PL. (7) Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế, số hiệu và nội dung giao dịch của tài khoản mở tại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác; giải thích việc tính thuế, khai thuế, nộp thuế theo yêu cầu của CQ QLT. (8) Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của CQ QLT, công chức QLT theo quy định của PL. (9) **Chịu trách nhiệm** thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của PL trong trường hợp người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền thay mặt NNT thực hiện thủ tục về thuế sai quy định.

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

- BLDS: Trách nhiệm dân sự là **hậu quả pháp lý** khi cá nhân, tổ chức có **hành vi vi phạm nghĩa vụ dân sự**, chậm thực hiện nghĩa vụ hoặc gây thiệt hại về vật chất, tinh thần. Là trách nhiệm buộc phải thực hiện của bên có hành vi vi phạm nghĩa vụ dân sự, chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự hay gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho cá nhân, tổ chức khác.

- Luật XLVPHC:

+ **Vi phạm hành chính** là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về QLNN mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ **Xử phạt vi phạm hành chính** là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

- Trách nhiệm pháp lý là **hậu quả pháp lý bất lợi** đối với chủ thể phải gánh chịu thể hiện qua việc họ phải gánh chịu những biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong phần chế tài của các quy phạm pháp luật khi họ **vi phạm pháp luật** hoặc khi có thiệt hại xảy ra do những nguyên nhân khác được pháp luật quy định.

NGHĨA VỤ ĐẢM BẢO KẾT QUẢ

= ?

NGHĨA VỤ CUNG CẤP PHƯƠNG TIỆN

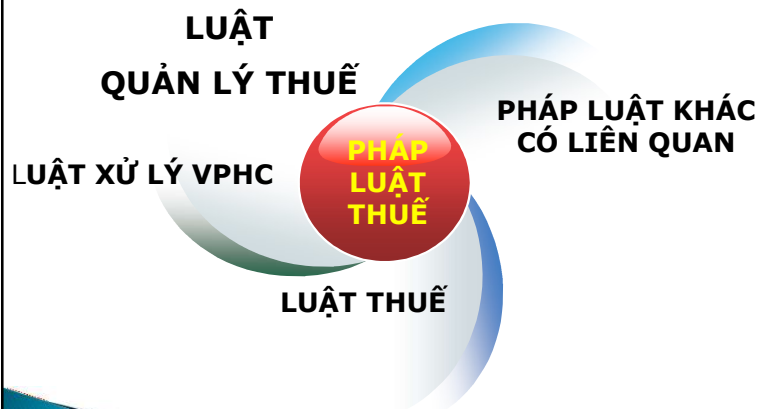
KHIẾU NẠI - KHỞI KIỆN VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

1. **Khiếu nại lần đầu:** CQT ban hành QĐ xử lý, xử phạt, hoặc thực hiện HV HC có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu; nếu có);
- 2) **Khiếu nại lần hai:** CQT cấp trên của CQT ban hành QĐ xử lý, xử phạt, hoặc thực hiện HV HC.
- 3) **khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án:** Tòa án cùng cấp CQT ban hành QĐ xử lý, xử phạt, hoặc thực hiện HV HC.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

- Hoạt động của DN chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự và nhiều luật chuyên ngành: Luật doanh nghiệp, Đầu tư, Thương mại, Xây dựng, Bảo vệ môi trường, Bộ luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, các Luật thuế,...
- Vi phạm về dân sự được xử lý theo pháp luật về dân sự; vi phạm về hành chính được xử lý theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; vi phạm về hình sự được xử lý theo pháp luật về hình sự.
- Mọi người đều phải có trách nhiệm tuân thủ pháp luật → **Không ai mong muốn vi phạm pháp luật !!!**

PHÁP LUẬT THUẾ & MỘT SỐ PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN



PHÁP LUẬT THUẾ

- Quy định về Quyền và Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc đóng thuế cho nhà nước;
- Quy định quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức triển khai, giám sát thi hành các luật thuế, quản lý thuế;
- Có nhiều điều khoản liên quan đến pháp luật xử lý vi phạm hành chính, Bộ Luật dân sự và Bộ Luật hình sự.

TRÁCH NHIỆM TRƯỚC PHÁP LUẬT

- **Tất cả các vị trí đều có việc liên quan đến thuế:**
- ✓ Bỏ vốn lập DN, Tự kinh doanh, cho thuê tài sản,...
- ✓ Ký duyệt chứng từ các loại, kể cả chứng từ nội bộ
- ✓ Quyết định mua/bán theo uỷ quyền, phân cấp
- ✓ Nhận, giao hoá đơn mua bán hàng hoá, dịch vụ
- ✓ Tạm ứng, quyết toán,...
- **Nhiều khi sai phạm do thiếu hiểu biết hoặc có thể biết một cách mơ hồ.**
- **Pháp luật bây giờ không chấp nhận “hạ cánh an toàn”**

21

HỆ THỐNG THUẾ VIỆT NAM

1. Thuế môn bài (Từ 2017 là Lệ phí môn bài)
2. Thuế xuất, nhập khẩu: Cắt giảm hàng năm (2015 - 2018)
3. Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Sửa 2013, 2014, 2015 **2016**
4. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB): Sửa 2014, **2016** (hiệu lực 01/7)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Sửa 2013, 2014
6. Thuế thu nhập cá nhân (TNCN): Sửa 2013, 2015
7. Thuế tài nguyên
8. Thuế sử dụng đất nông nghiệp [**→ miễn, giảm đến 2020**]
9. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp [**→ từ 2012**]
10. Thuế bảo vệ môi trường [**→ từ 2012, tăng thuế 2015**]
11. Tiền sử dụng đất; tiền thuê đất
12. Phí, lệ phí (gần 300 chi tiết) → Từ 2017 theo Luật 97/2015

22

Pháp luật về Quản lý thuế

Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/6/2006 (sửa đổi 2016, 2016); Các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về:

- Trình tự, thủ tục đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tạo thuận lợi cho người nộp thuế
- Hoá đơn, chứng từ sử dụng trong kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo vệ DN làm ăn chân chính;
- Trách nhiệm của các cơ quan trong tổ chức thực thi pháp luật thuế, khen thưởng, hỗ trợ Người nộp thuế;
- Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, khởi kiện, tố tụng, giải quyết khiếu nại, bồi thường,...

23

MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Luật Thanh tra số 56/2010/QH12

THANH TRA

Luật QLT; TT156/2013/TT-BTC; QT
TTR, QTKTR.

QUẢN LÝ THUẾ

Luật QLT XLVPHC; TT 166/2013/TT-
BTC

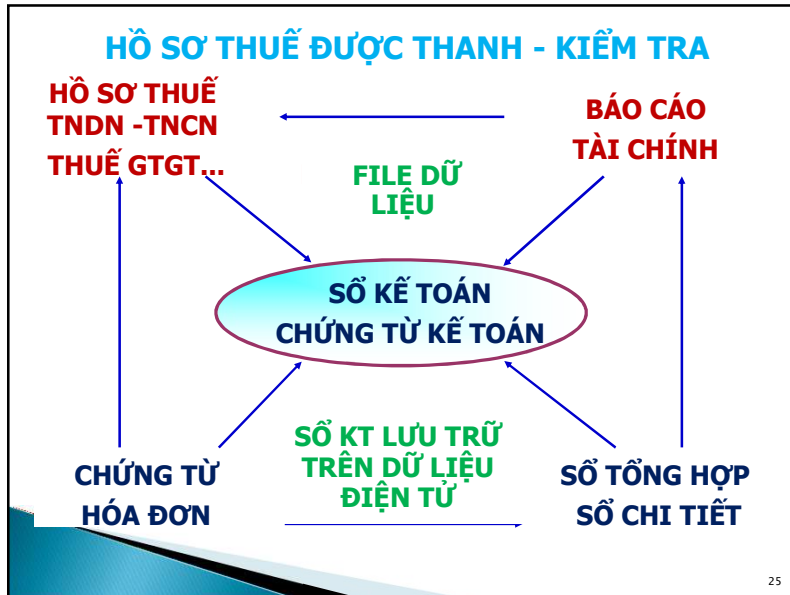
XỬ PHẠT VPHC

Luật kế toán; TT 200/2014/TT-
BTC; TT 133/2016/TT-BTC
VAS.

KẾ TOÁN

PL về TM,
LĐ, DS, DN,
ĐT,...

KHÁC



SỔ KẾ TOÁN BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ

Điều 16 luật kế toán số: 88/2015/QH13 (có hiệu lực 01/01/2017):

Đơn vị kế toán được ghi SKT bằng phương tiện điện tử. Trường hợp ghi SKT bằng phương tiện điện tử thì phải thực hiện các quy định:

1. Mở vào đầu kỳ kế toán, 2. căn cứ vào chứng từ kế toán để ghi sổ kế toán, 3. ghi kịp thời, rõ ràng, đầy đủ theo các nội dung của sổ, 4. ghi sổ kế toán phải theo trình tự thời gian phát sinh của nghiệp vụ kinh tế, tài chính, **6. khóa sổ kế toán vào cuối kỳ kế toán trước khi lập BCTC (SKT bằng phương tiện điện tử không phải đóng dấu giáp lai).**

Sau khi khóa sổ kế toán trên phương tiện điện tử phải in sổ kế toán ra giấy và đóng thành quyển riêng cho từng kỳ kế toán năm để đưa vào lưu trữ. **Trường hợp không in ra giấy** mà thực hiện lưu trữ SKT trên các phương tiện điện tử thì phải bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin dữ liệu và phải bảo đảm tra cứu được trong thời hạn lưu trữ.

KHÓA SỔ VÀ ĐỐI CHIẾU SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT

- **Tiền:** mở sổ chi tiết tiền theo nguyên tệ; số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng (Đối chiếu với sổ quỹ, thủ quỹ và sổ phụ ngân hàng).
- **Công nợ:** mở sổ chi tiết theo từng đối tượng cụ thể kỳ hạn phải thu, phải trả, loại nguyên tệ phải thu, phải trả (Đối chiếu với khách hàng có liên quan).
- **Hàng tồn kho:** kế toán hàng tồn kho phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách vật tư, hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về vật tư, hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết (Đối chiếu với sổ kho và thủ kho).

THUẾ LÀ GÌ?



**TUÂN THỦ
PHÁP LUẬT THUẾ**

**TIẾT KIỆM
CHI PHÍ THUẾ**



TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ THUẾ



**RÀ SOÁT
HỒ SƠ KHAI THUẾ**

10 VẤN ĐỀ CƠ BẢN CẦN BIẾT

1

MỌI NGƯỜI ĐỀU PHẢI BIẾT LUẬT

2

NGUYÊN TẮC NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

3

TRÁCH NHIỆM CHỨNG MINH VI PHẠM

4

NGUYÊN TẮC VÔ LUẬT BẤT HÌNH

10 VẤN ĐỀ CƠ BẢN CẦN BIẾT

5

NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

6

NGUYÊN TẮC CÓ LỢI
CHO NGƯỜI VI PHẠM

7

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT KẾ TOÁN &
ÁN ĐỊNH THUẾ

8

GIAO DỊCH LIÊN KẾT

10 VẤN ĐỀ CƠ BẢN CẦN BIẾT

9

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN = HỢP ĐỒNG

10

IM LẶNG = ĐỒNG Ý

PHƯƠNG PHÁP

Phân tích, so sánh; truy lần, tính toán lại; yêu cầu cung cấp thông tin, phỏng vấn; xác nhận; quan sát; xác minh.

PHƯƠNG PHÁP KỸ NĂNG

KỸ NĂNG

- Sử dụng mối quan hệ kế toán kép và SD có các TK tính vào CP chưa thực chi.
- Sự khác biệt giữa kế toán và thuế.

BIẾT NGƯỜI BIẾT TA

TAX

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THANH - KIỂM TRA CẦN BIẾT

- QUAN SÁT
- YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN
- XÁC NHẬN
- TRUY LẦN & TÍNH TOÁN LẠI
- PHÂN TÍCH

ĐỐI CHIẾU HỒ SƠ THANH - KIỂM TRA

HS KHAI THUẾ GTGT >< HS KHAI THUẾ TNDN

↓ ↑

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

↓ ↑

PHÁP LUẬT KẾ TOÁN

↓ ↑

PHÁP LUẬT THUẾ - PHÁP LUẬT KHÁC

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRUY LẦN & ĐỐI CHIẾU TRONG RÀ SOÁT HỒ SƠ KHAI THUẾ

```

    graph LR
      A[HỒ SƠ KHAI THUẾ & BCTC] --> B[SỔ KẾ TOÁN]
      B --> C[BÁO BIỂU KẾ TOÁN]
      C --> D[CHỨNG TỪ KẾ TOÁN TÀI LIỆU KÈM THEO]
      D --> E[YÊU CẦU NNT GIẢI TRÌNH]
      E --> F[CHÊNH LỆCH QUÁ TKT]
    
```

(1) Nhận dạng chủ yếu thông qua số dư có các tài khoản & một số dư nợ một số tài khoản.

(2) Mỗi quan hệ đối ứng các tài khoản.



- Phân tích một số trường hợp hạch toán sai dẫn đến xác định sai.
- Phương pháp ước tính sai.
- Sự khác biệt giữa kế toán và thuế.

KỸ NĂNG

1

DOANH THU NHẬN TRƯỚC - TK 3387

2

GIẢM TRỪ DOANH THU - 521

3

ỨNG TRƯỚC TIỀN HÀNG - NỢ 331/CÓ 131
CHO MƯỢN TIỀN TK 1283/1288/138?

4

DOANH THU KHUYẾN MẠI CÓ ĐK
TK 511

KỸ NĂNG

5

CHI PHÍ PHẢI TRẢ - TK 335

6

DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ - TK 352

7

DỰ PHÒNG TON THẤT TÀI SẢN - TK 229

8

CHI PHÍ VON HÓA - TK 627, 241
CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC - TK 242

KỸ NĂNG

9

VON CHỦ SỞ HỮU TK 411 & GCNĐKKD

10

QUỸ TIỀN MẶT - TK 111 & 311

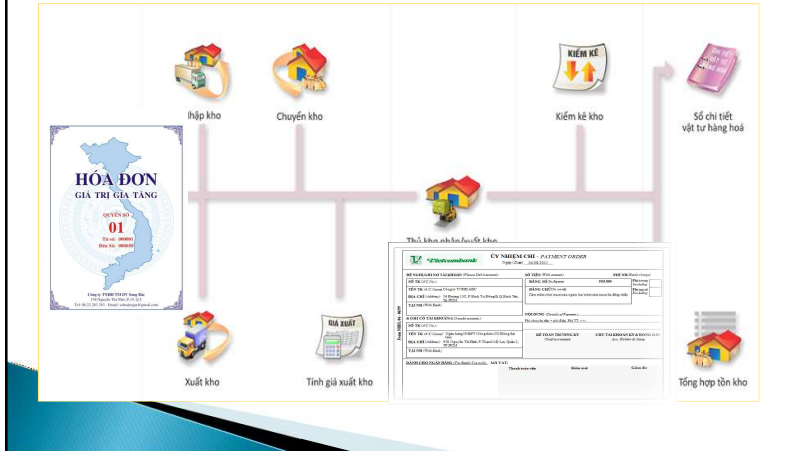
11

THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT
TK 331 & 112

12

QUAN HỆ ĐỐI ƯNG
TK 154, 155, 156 & 632; TK 211, 217 & 214; TK 311 & 635

CHỨNG TỪ - HÓA ĐƠN LÀ KHÂU ĐẦU TIÊN VÀ RẤT QUAN TRỌNG CỦA QUÁ TRÌNH HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VÀ KHAI THUẾ.



CHỨNG TỪ KẾ TOÁN – HÓA ĐƠN – TÀI LIỆU KHÁC

- **Chứng từ kế toán** là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán.
- **Hóa đơn** là chứng từ kế toán do tổ chức, CN bán hàng, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật; Nội dung, hình thức hóa đơn, trình tự lập, quản lý và sử dụng hoá đơn thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế (TT39/2014/TT-BTC).
- **Tài liệu kế toán** là chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo Kiểm toán, báo cáo kiểm tra kế toán và tài liệu khác có liên quan đến kế toán.
- **Tài liệu kèm theo chứng từ kế toán:** các loại HĐ, hồ sơ kèm theo chứng từ thanh toán, hồ sơ dự án đầu tư, báo cáo quyết toán và các tài liệu liên quan khác.
- **Văn bản giao dịch với CQT** bao gồm tài liệu kèm theo hồ sơ thuế, công văn, đơn từ và các tài liệu khác do NNT gửi đến CQT. Đối với những văn bản, hồ sơ phải nộp cơ quan thuế theo quy định thì NNT nộp 01 bộ.

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

= ?

HỢP ĐỒNG

Chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán.

Mẫu 1: Phiếu chi ban hành kèm theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

Đơn vị: Ngày:/..../.. (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ:

PHIẾU CHI Quyền số:

Ngày:/..../.. Số:

Nơi:

Có:

Họ và tên người nhận tiền:

Địa chỉ:

Lý do chi:

Số tiền: (Viết bằng chữ)

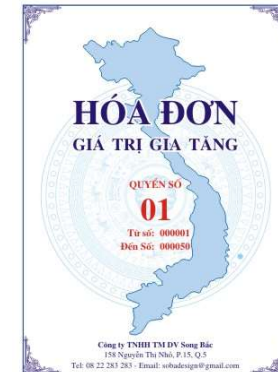
Kiểm tra: Chứng từ gốc:

Ngày:/..../..

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)
.....

Dã nhân do số tiền (viết bằng chữ):
 → Ty giá ngoài tệ:
 → Số tiền quy đổi:
 (Liên hệ và ngoài phải đồng dấu)

VnDoc.com



HĐ là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự (Điều 385 BLDS 2015).

HĐ giao kết bằng lời nói, bằng hành vi cụ thể

HĐ giao kết bằng văn bản

HĐ phải đáp ứng ĐK do PL quy định

IM LẶNG

= ?

ĐỒNG Ý

TÌNH HUỐNG RỦI RO



TÌNH HUỐNG: LẬP HOÁ ĐƠN DỊCH VỤ

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/14P

Liên 1: Lưu

Số: 0000001

Ngày 15 tháng 01 năm 2017.


STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Thu tiền ứng trước dịch vụ A				1.000.000.000
Cộng tiền:					1.000.000.000
Thuế suất GTGT:10%...					Tiền thuế
GTGT: 100.000.000					
Tổng cộng tiền thanh toán					1.100.000.000

Hạch toán: Nợ 112: 1.100.000.000/ Có 131:1.000.000.000, có 3331: 100.000.000

TÌNH HUỐNG: LẬP HOÁ ĐƠN XÂY DỰNG**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001


Ký hiệu: AA/14P
Số: 0000001Liên 1: Lưu
Ngày 15 tháng 01 năm 2017.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Thu tiền ứng trước công trình A				1.000.000.000
					
Cộng tiền:					1.000.000.000
Thuế suất GTGT:10%...					
GTGT: 100.000.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					1.100.000.000

TÌNH HUỐNG: LẬP HOÁ ĐƠN XÂY DỰNG**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001


Ký hiệu: AA/14P
Số: 0000001Liên 1: Lưu
Ngày 15 tháng 01 năm 2017.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Thu tiền theo tiến độ kế hoạch công trình A				1.000.000.000
					
Cộng tiền:					1.000.000.000
Thuế suất GTGT:10%...					
GTGT: 100.000.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					1.100.000.000

TÌNH HUỐNG: LẬP HOÁ ĐƠN XÂY DỰNG**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/14P
Số: 0000001Liên 1: Lưu
Ngày 15 tháng 01 năm 2017.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Khối lượng công việc đóng cọc bê tông (Đính kèm biên bản nghiệm thu, bản giao ngày 15/12/2016)				1.000.000.000
					
Cộng tiền:					1.000.000.000
Thuế suất GTGT:10%...					
GTGT: 100.000.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					1.100.000.000

TÌNH HUỐNG: LẬP HOÁ ĐƠN BĐS**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/14P
Số: 0000001Liên 1: Lưu
Ngày 15 tháng 01 năm 2017.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Thu tiền theo tiến độ hợp đồng căn hộ số xxx, tòa nhà A dự án B; Trong đó:				1.000.000.000
	Giá tính thuế GTGT				800.000.000
	Giá đất được trừ để tính thuế GTGT				200.000.000
Cộng tiền:					1.000.000.000
Thuế suất GTGT:10%...					
GTGT: 80.000.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					1.080.000.000

Hạch toán: Nợ 111, 112: 1.080.000.000/ Có 131:1.000.000.000, có 3331: 80.000.000

TÌNH HUỐNG: LẬP HOÁ ĐƠN BĐS**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/14P
Số: 0000001Liên 1: Lưu
Ngày 15 tháng 01 năm 2017.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Căn hộ số xxx, tòa nhà A dự án B (biên bản giao ngày 15/12/2016) Trong đó:	căn	01		10.000.000.000
	Giá tính thuế GTGT				8.000.000.000
	Giá đất được trừ để tính thuế GTGT				2.000.000.000
Cộng tiền:					10.000.000.00
Thuế suất GTGT:10%... GTGT: 800.000.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					10.800.000.000

Hạch toán: Nợ 111, 112, 131: 10.800.000.000/ Có 511:10.000.000.000, có 3331: 800.000.000

LẬP HÓA ĐƠN HÀNG KHUYẾN MẠI

Ví dụ: Trường hợp hàng khuyến mãi (mua 3 SP A tặng 1 SPA); giá vốn: 10.000.000/SP; giá bán: 15.000.000/SP (không ĐK/TB Sở Công Thương)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	SP A	Cái	03	15.000.000	45.000.000
02	Khuyến mãi SP A không thu tiền	Cái	01	15.000.000	15.000.000
Cộng tiền:					60.000.00
Thuế suất GTGT:10%... GTGT: 6.000.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					66.000.000

- Hạch toán: Nợ 131: 49.500.000, nợ 642: 1.500.000 / Có 511: 45.000.000, có 3331: 6.000.000; đồng thời Nợ 632: 40.000.000; Có 156: 40.000.000.
- Doanh thu tính thuế TNDN hàng khuyến mãi:
+ Trước 2014: Đ.chính chi tiêu B2/ VB 2046/CT-TTHT ngày 10/03/2015.
+ Từ 2014: Không điều chỉnh vào chi tiêu B2/ CP được trừ (nếu đủ ĐK theo PL thuế TNDN).

LẬP HÓA ĐƠN HÀNG KHUYẾN MẠI

Ví dụ: Trường hợp hàng khuyến mãi (mua 3 SP A tặng 1 SPA); giá vốn: 10.000.000/SP; giá bán: 15.000.000/SP (có ĐK/TB Sở Công Thương)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	SP A	Cái	03	15.000.000	45.000.000
02	Khuyến mãi SP A không thu tiền	Cái	01	0	0
Cộng tiền:					45.000.000
Thuế suất GTGT:10%... GTGT: 4.500.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					49.500.000

Hạch toán: Nợ 111: 49.500.000/ Có 511 : 45.000.000, có 3331: 4.500.000; đồng thời Nợ 632: 40.000.000; Có 156: 40.000.000

KHUYẾN MẠI PHIẾU MUA HÀNG

Ví dụ: Trường hợp hàng khuyến mãi (tặng phiếu mua hàng); mệnh giá: 10.000.000; giá bán: 15.000.000/SP (không ĐK/TB Sở Công Thương)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	SP A	Cái	03	15.000.000	45.000.000
02	Khuyến mãi phiếu mua hàng không thu tiền mệnh giá 10 triệu				10.000.000
Cộng tiền:					55.000.000
Thuế suất GTGT:10%... GTGT: 5.500.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					60.500.000

- Mua phiếu quà tặng hạch toán: Có 111 (tiền VNĐ), Có 112/ nợ 111 (phiếu quà tặng): 10.000.000 đ;
- Tặng phiếu quà tặng (phải có chứng từ CM tặng cho khách hàng/ không lập hóa đơn) hạch toán có 111 (phiếu quà tặng)/ nợ 641: 10.000.000 đ.
- CP được trừ: VB 2329/TCT-CS ngày 30/05/2016.

KHUYẾN MẠI PHIẾU MUA HÀNG

Ví dụ: Trường hợp hàng khuyến mãi (tặng phiếu mua hàng); mệnh giá: 10.000.000; giá bán: 15.000.000/SP (có ĐK/TB Sở Công Thương)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	SPA	Cái	03	15.000.000	45.000.000
02	Khuyến mại phiếu mua hàng không thu tiền mệnh giá 10 triệu				
Cộng tiền:					45.000.000
Thuế suất GTGT:10%...					
GTGT: 4.500.000					Tiền thuế
Tổng cộng tiền thanh toán					49.500.000

Mua phiếu quà tặng hạch toán: Có 111 (tiền VNĐ), Có 112/ nợ 111 (phiếu quà tặng): 10.000.000 đ;
Tặng phiếu quà tặng (phải có chứng từ CM tặng cho khách hàng/ không lập hóa đơn) hạch toán có 111 (phiếu quà tặng)/ nợ 641: 10.000.000 đ.
- CP được trừ: nếu đủ ĐK theo PL thuế TNDN.

TÌNH HUỐNG: DOANH THU XUẤT KHẨU

TK 511

TK 131,112,..

QUY ĐỊNH KẾ TOÁN

DOANH THU: CHUẨN MỰC 14

HÀNG CHUYỂN QUA LANG CANG TÀU

><

QUY ĐỊNH THUẾ

THỜI ĐIỂM LẬP INVOICE DO NGƯỜI XK TỰ XÁC ĐỊNH PHÙ HỢP VỚI THỎA THUẬN GIỮA NGƯỜI XK & NGƯỜI NK.

THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH DTLÀ NGÀY XÁC NHẬN HOÀN TẤT THỦ TỤC HQ TRÊN TKHQ

TÌNH HUỐNG: DOANH THU XUẤT KHẨU

TK 511

TK 131,112,..

QUY ĐỊNH KẾ TOÁN
TG MUA/TGXX (CHẬM TRẢ)

TG GDTTĐD (TGB/TGXX)
TẠI THỜI ĐIỂM NHẬN TRƯỚC
(TƯƠNG ỨNG VỚI SỐ TIỀN NHẬN TRƯỚC

><

QUY ĐỊNH THUẾ

TG MUA VÀO CỦA NHTM NƠI NNT MỞ TK CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC THỰC HIỆN THEO TT 200/2014/TT-BTC & CÁC VB CÓ LQ

TÌNH HUỐNG: DOANH THU CHO THUÊ TÀI SẢN

- Pháp luật kế toán:

- + Ghi nhận doanh thu tương ứng với từng kỳ
- + Ghi nhận doanh thu một lần nếu: (1) TG > 90% TG HỮU ÍCH TS; (2) NHẬN TRƯỚC TRONG 12 THÁNG ; (3) HĐ KHÔNG HỦY NGANG (4) RỦI RO & LỢI ÍCH ĐÃ CHUYỂN GIAO (5) ƯỚC TÍNH GIÁ VỐN

- **Pháp luật thuế:** Đối với hoạt động cho thuê tài sản là số tiền bên thuê trả từng kỳ theo HĐ thuê. Trường hợp bên thuê trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc được xác định theo doanh thu trả tiền một lần. Trường hợp lựa chọn để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ số tiền thuê bên thuê trả trước cho nhiều năm thì việc xác định số thuế TNDN từng ưu đãi thuế căn cứ vào tổng số thuế thu nhập DN của số năm trả tiền trước chia (:) số năm bên thuê trả tiền trước.

- **Sai phạm:** Ghi nhận doanh thu một lần và xác định ưu đãi toàn bộ hoặc trích trước chi phí không phù hợp.

TÌNH HUỐNG: CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI

- Pháp luật kế toán:

- + Nếu trước thời điểm phát hành BCTC: điều chỉnh giảm doanh thu trên BCTC của kỳ lập báo cáo
- + Nếu sau thời điểm phát hành BCTC: Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh (chiết khấu, giảm giá)

- **Pháp luật thuế, hóa đơn:** giảm trừ hóa đơn khi kết thúc mua hàng hoặc Lập hóa đơn điều chỉnh (kèm bảng kê các số HĐ cần điều chỉnh); Giảm thuế GTGT đầu ra (TK 333) và giảm doanh tính thuế thu trong kỳ lập hóa đơn.

- Sai phạm:

- + Không lập hóa đơn, chứng từ theo quy định PL thuế, hóa đơn.
- + Tính vào CP được trừ đối với chiết khấu thương mại (ghi có TK 335/131/111/112 ghi nợ TK 641).
- + Không điều chỉnh sự khác biệt giữa PL kế toán và PL thuế.

TÌNH HUỐNG: CHIẾT KHẤU THANH TOÁN

- **Quy định:** không phải là khoản giảm trừ doanh thu.

- + Người bán: Chứng chi hoặc bù trừ công nợ; hạch toán TK 635.
- + Người mua: Chứng thu hoặc bù trừ công nợ; hạch toán TK 515.

- Sai phạm:

- + Không lập chứng từ theo quy định PL thuế
- + Trường hợp bù trừ công nợ không có biên bản xác nhận nợ mà lập phiếu thu khống (ghi nợ 111 có 131) và phiếu chi khống (ghi có 111 nợ 635)
- + Nhầm lẫn với chiết khấu thương mại.

TÌNH HUỐNG: GIẢM GIÁ HÀNG BÁN

- Pháp luật thuế, hóa đơn:

+ Người bán: Lập biên bản và xuất hóa đơn điều chỉnh; Giảm thuế GTGT đầu ra (TK 333) và giảm doanh tính thuế thu trong kỳ lập hóa đơn (TK 521-trước 2015: TK 532).

+ Người mua: Lập biên bản và nhận hóa đơn điều chỉnh; Giảm thuế GTGT đầu vào (TK 133) và giảm giá trị hàng tồn kho (TK 156) hoặc giảm chi phí; hoặc ghi nhận thu nhập trong kỳ nhận hóa đơn.

- Sai phạm:

- + Không lập chứng từ theo quy định PL thuế.
- + Không hạch toán đúng quy định (hạch toán vào chi phí).

CÁC KHOẢN LIÊN QUAN ĐẾN THU NHẬP

TK 138 ?

**TÍNH TN
TRƯỜNG HỢP
CHO VAY TIỀN
LS 0%**
VB 4815/TCT- CS ngày
18/10/2016 của TCT
(AD Điều 36 Luật QLT
78/2006/QH11)

Ghi chú: cho mượn tài sản phi tiền tệ ghi vào TK138, cho mượn tiền ghi vào TK 1283 (TT200)/1288 (TT133) – Cho vay

TÌNH HUỐNG: GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- **Pháp luật kế toán về giá nhập kho (TT 200/2013/TT-BTC):**
 - + Khi mua hàng tồn kho có kèm theo thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa hỏng hóc):
 - * Thiết bị, phụ tùng thay thế: ghi nhận theo giá trị hợp lý
 - Giá trị sản phẩm hàng mua = giá mua – GTHL của phụ tùng, thiết bị thay thế.
 - **Pháp luật thuế:** tính vào TN khác tại thời điểm nhận hàng khuyến mại (nếu hàng khuyến mại kèm theo khác với hàng mua); phân bổ giá nhập kho (nếu hàng khuyến mại kèm theo hàng mua là cùng loại – VB số 5357 ngày 11/12/2015 - TCT).
 - **Sai phạm:**
 - + Không hạch toán phế liệu, phụ phẩm thu hồi.
 - + Không xác định chi phí SXDD.
 - + Tính giá nhập kho không phù hợp: nhận hàng khuyến mãi; nhận thiết bị, phụ tùng thay thế kèm theo; tính giá thành sai.

TÌNH HUỐNG: GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- **Pháp luật kế toán (Thông tư 200/2013/TT-BTC):**
 - + Không áp dụng phương pháp LIFO
 - + Ngành xây lắp chỉ áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên
 - **Sai phạm:**
 - + Tính giá xuất kho không phù hợp.
 - * Áp dụng phương pháp LIFO (từ 2015)
 - * Ngành xây lắp chỉ áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên (từ 2015)
 - + Không mở sổ chi tiết TK 152, 154, 155, 156 theo quy định.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA THUẾ & KẾ TOÁN

TK 711-331

TK 156

NHẬN HÀNG KHUYẾN MÃI – QC CÓ ĐIỀU KIỆN: PHÂN BỐ TỪ GIÁ TRỊ HÀNG MUA NỢ 156 CÓ 331

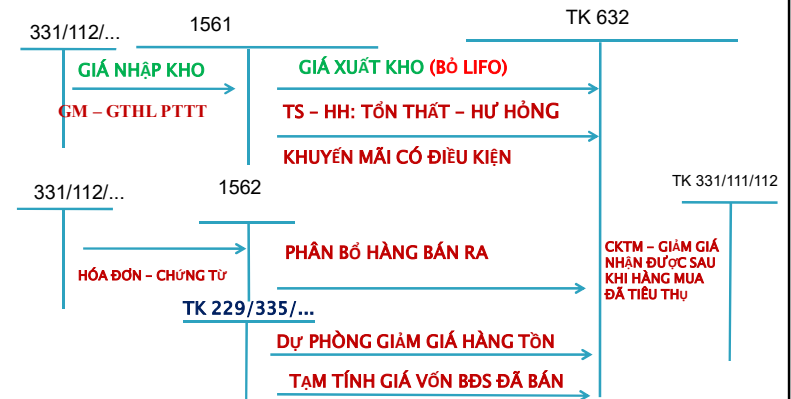
NHẬN HÀNG KHUYẾN MÃI – QC KHÔNG ĐIỀU KIỆN: GIÁ NHẬP KHO THEO GIÁ TRỊ HỢP LÝ NỢ 156 CÓ 711

QUY ĐỊNH THUẾ

NHẬN HÀNG KHUYẾN MÃI – QC: PHÂN BỐ GIÁ NHẬP KHO / GIÁ TRỊ HỢP LÝ TÍNH VÀO TN KHÁC

THUẾ GTGT HÀNG NHẬN BIỂU TẶNG KHÔNG ĐƯỢC KHẤU TRỪ

SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN GIÁ VỐN (THƯƠNG MẠI)



Trường hợp CKTM hoặc giảm giá hàng bán nhận được (kể cả các khoản tiền phạt vi phạm HĐKT về bản chất làm giảm giá trị bên mua phải thanh toán) sau khi mua hàng thì căn cứ vào tình hình biến động của HH để phân bổ số được hưởng dựa trên số hàng còn tồn kho, số đã xuất kho trong kỳ.

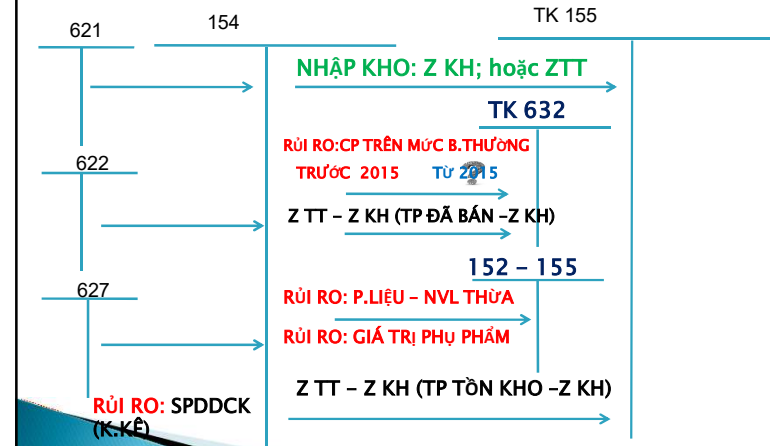
TÌNH HUỐNG: PHÂN BỐ CHI PHÍ THU MUA

- **Pháp luật kế toán:** Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hoá: Phản ánh chi phí thu mua hàng hoá phát sinh liên quan tới số hàng hoá đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hoá hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hoá đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (Kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: Chi phí bảo hiểm hàng hoá, tiền thuê kho, thuê bến bãi, . . . chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về đến kho DN; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hoá.

- Sai phạm:

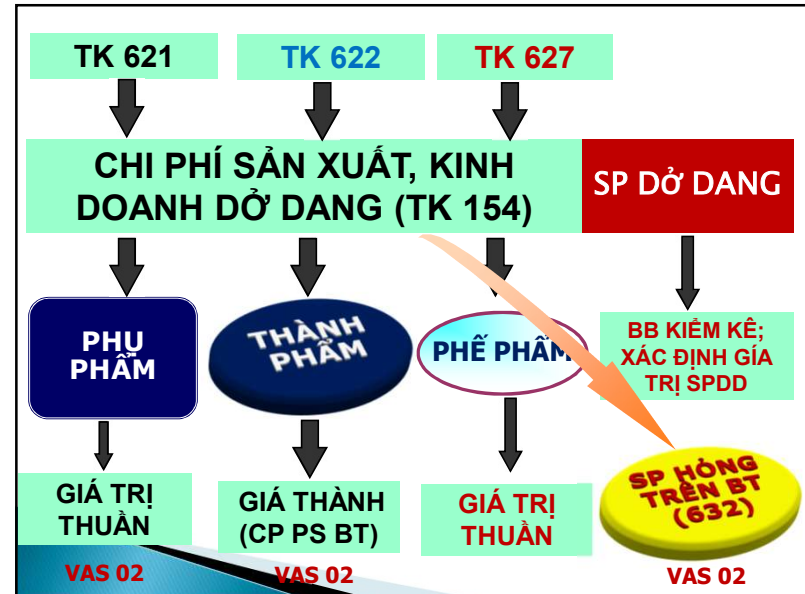
- + Hạch toán và phân bổ TK 1562 không phù hợp
- + Hạch toán Chi phí thu mua hàng hoá vào TK 641, 642

SƠ ĐỒ TÍNH GIÁ THÀNH THÀNH PHẨM SX



DN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ SỔ - CHỨNG TỪ KẾ TOÁN THEO QUY ĐỊNH &

THUYẾT MINH NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CP NVL TÍNH GIÁ THÀNH SP



TÌNH HUỐNG: NHẬN CHIẾT KHẤU, GIẢM GIÁ

Pháp luật kế toán (Thông tư 200/2013/TT-BTC):

- Chiết khấu, giảm giá nhận được sau khi mua hàng phân bổ cho số hàng còn tồn kho và giá vốn hàng đã bán
- Trường hợp CKTM hoặc giảm giá hàng bán nhận được (kể cả các khoản tiền phạt vi phạm HĐKT về bản chất làm giảm giá trị bên mua phải thanh toán) sau khi mua hàng thì căn cứ vào tình hình biến động của HH để phân bổ số được hưởng dựa trên số hàng còn tồn kho, số đã xuất bán trong kỳ

Pháp luật thuế: Bên bán xuất hóa đơn cho bên mua đối với chiết khấu thương mại.

- Sai phạm:

- + Không phân bổ cho số hàng còn tồn kho mà hạch toán giảm vào giá trị hàng nhập kho theo hóa đơn có giảm trừ.
- + Hạch toán vào TK 711
- + Không phân bổ giảm giá vốn hàng đã bán.

CHÍ PHÍ ĐI VAY VỐN HÓA

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TSCĐ (KHÔNG PHÂN BIỆT TG):

LV: 241 → 211

Tạm ngừng vốn hoá trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư XD hoặc SX tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.



SẢN XUẤT TSDD CK TRÊN 12 THÁNG

LV: 627 → 154 → 155

Sai phạm: Không vốn hóa/vốn hóa không đúng.



CHÍ PHÍ ĐI VAY VỐN HÓA

TRANG TRẠI NUÔI CÁ SÁU (GIAI ĐOẠN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRANG TRẠI)

LVXD : 241 → 211



TRANG TRẠI NUÔI CÁ SÁU (GIAI ĐOẠN SX - CK TRÊN 12 THÁNG)

LV SX: 627 → 154

LAI VAY ĐẦU TƯ TRANG TRẠI GIAI ĐOẠN SXKD: 635

CHÍ PHÍ ĐI VAY VỐN HÓA

TT 200/2014/TT-BTC

BĐS ĐT (KHÔNG PHÂN BIỆT TG)

lãi: 241 → 217

SẢN XUẤT TSDD CK TRÊN 12 THÁNG

LV: 627 → 154 → 155

Sai phạm: Không vốn hóa/vốn hóa không đúng.



QUY ĐỊNH THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC & 133/2016/TT-BTC

CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

Nhà thầu không vốn hóa chi phí lãi vay phục vụ thi công, xây dựng công trình, tài sản cho khách hàng.

Chi phí lãi vay riêng phục vụ việc xây dựng TSCĐ và BĐSĐT được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng - khác với VAS 16.

TÌNH HUỐNG: CHÍ PHÍ LÃI VAY GÓP VỐN ĐIỀU LỆ THIỂU



SAI PHẠM: TÍNH VÀO CP ĐƯỢC TRỪ PHẦN VỐN ĐIỀU LỆ GÓP THIỂU

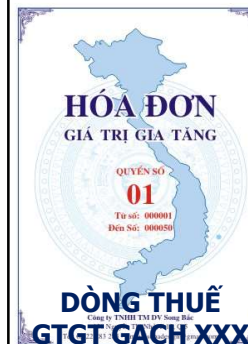
TÌNH HUỐNG: CHÍ PHÍ LÃI VAY TỔ CHỨC TÍN DỤNG



HĐ VAY, HỒ SƠ GIẢI NGÂN (BAO GỒM CẢ HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG, HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG), CHỨNG TỬ, CHỨNG TỬ THU LÃI, TÀI KHOẢN GIẢI NGÂN, THANH LÝ HĐ,...

Sai phạm: Lập nhiều DN có quan hệ liên kết để làm hồ sơ vay ngân hàng (lập hóa đơn bán cho các DN có quan hệ liên kết với mục đích vay tiền, hoặc giải ngân bằng hợp đồng mua bán sau đó không thực hiện).

TÌNH HUỐNG: CHÍ PHÍ LÃI VAY DOANH NGHIỆP



SAI PHẠM: KHÔNG LẬP HÓA ĐƠN HOẶC LẬP HÓA ĐƠN KHÔNG THEO NGUYÊN TẮC DỒN TÍCH; KHÔNG ĐÁP ỨNG ĐK THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT.

TÌNH HUỐNG: CHÍ PHÍ LÃI VAY CÁ NHÂN



KHẤU TRỪ 5% THUẾ TNCN KHI THANH TOÁN

Mẫu 1: Phiếu chi bán kính kiosk theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

Đơn vị: _____ Mẫu số 02 - TT
 (Đơn vị bán hàng) (Mã số thuế) (Mã số thuế)
 Địa chỉ: _____ (Địa chỉ bán hàng) (Mã số thuế) (Mã số thuế)
 Ngày: _____ (Ngày bán hàng) (Mã số thuế) (Mã số thuế)

PHIẾU CHI

Quyển số: _____
 Số tiền: _____
 Chữ: _____

Họ và tên người nhận tiền: _____
 Địa chỉ: _____
 Số tiền: _____ (Chữ) (Số tiền)

Kiểm theo: _____ (Chữ) (Số tiền)

Giám đốc: _____ (Chữ) (Số tiền)
 Kế toán trưởng: _____ (Chữ) (Số tiền)
 Thủ quỹ: _____ (Chữ) (Số tiền)
 Người lập phiếu: _____ (Chữ) (Số tiền)
 Người nhận tiền: _____ (Chữ) (Số tiền)

Đã nhận đủ số tiền (chữ bằng chữ): _____
 * Từ ngày ngày: _____
 * Số tiền quy đổi: _____

Địa chỉ ghi trên phiếu: _____

Phiếu chi này có giá trị thanh toán ngay lập tức.

SAI PHẠM: CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ VƯỢT MỨC KHÔNG CHẾ, KHÔNG CÓ CHỨNG TỬ THANH TOÁN HỢP PHÁP; KHÔNG TÍNH THEO NGUYÊN TẮC DỒN TÍCH.

TÌNH HUỐNG: CHÍ PHÍ LÃI VAY TỔ CHỨC - CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

TT12/2014/TT-NHNN

TT 09/2014/TT-NHNN



VAY = VND CHỈ ÁP DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP VAY TỪ NHÀ ĐT TRỰC TIẾP NN CÓ NGUỒN P ĐƯỢC CHIA = VND TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI DN VAY/HOẶC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC SỰ CHẤP THUẬN THÔNG ĐIỆP NN

SAI PHẠM: KHÔNG ĐK VỚI NHNN/HĐ > 1NĂM; KHÔNG TÍNH THEO NGUYÊN TẮC DỒN TÍCH.

TÌNH HUỐNG: CHÍ PHÍ LÃI VAY TỒN QUỸ TIỀN MẶT NHIỀU



**VB 2389/TCT/CS
 NGÀY 26/7/2013 CỦA
 TCT**

SAI PHẠM: TÍNH CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHOẢN VAY KHÔNG PHỤC VỤ SXKD; GÓP VỐN ĐIỀU LỆ THIẾU.

TÌNH HUỐNG: CHÍ PHÍ LÃI VAY HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

CP lãi vay phục vụ hoạt động thương mại không vốn hóa (hạch toán TT 635/ không có số dư) không phân bổ cho hàng tồn kho.



Rủi ro: Phân bổ chi phí lãi vay cho hàng tồn kho đối với hoạt động thương mại.

TÌNH HUỐNG: PHÂN BỐ CCDC

- **Pháp luật thuế:** TT 78/2014/TT-BTC: phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 3 năm (2012- 2013: 2 năm)
 - **Pháp luật kế toán:** Định kỳ phân bổ theo tiêu thức hợp lý (căn cứ là **thời gian sử dụng** hoặc khối lượng sản phẩm, dịch vụ mà công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển tham gia vào hoạt động SXKD trong từng kỳ kế toán Nợ TK 623, 627, 641, 642,.../Có TK 242) - Điều 47 TT 200/2014/TT-BTC.
- Sai phạm:**
- + Xác định sai tiêu chí về công cụ dụng cụ.
 - + Phân bổ thời gian dài hơn quy định của PL về thuế
 - + Phân bổ thời gian ngắn hơn quy định PL về kế toán thuế
 - + Hạch toán sai CCDC tồn kho và đã sử dụng.

CÔNG CỤ DỤNG CỤ

TK 153

TK CP – 242

QUY ĐỊNH THUẾ

TT 78/2014/TT-BTC: phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 3 năm (2012- 2013: 2 năm)

QUY ĐỊNH KẾ TOÁN

- Nếu giá trị công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển liên quan đến một kỳ kế toán được tính vào chi phí SXKD một lần (Nợ TK 623, 627, 641, 642,.../ Có TK 153) - Điều 26 TT 200/2014/TT-BTC.
- Nếu giá trị công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển liên quan đến **nhiều kỳ kế toán** được **phân bổ dần** vào chi phí SXKD (ghi Nợ TK 242/ Có TK 153) - Điều 26 TT 200/2014/TT-BTC. Định kỳ phân bổ theo tiêu thức hợp lý (căn cứ là **thời gian sử dụng** hoặc khối lượng sản phẩm, dịch vụ mà công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển tham gia vào hoạt động SXKD trong từng kỳ kế toán Nợ TK 623, 627, 641, 642,.../Có TK 242) - Điều 47 TT 200/2014/TT-BTC.

KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TK 214

TK CP

QUY ĐỊNH THUẾ VỀ ĐK KH LIÊN QUAN HĐKD

HÓA ĐƠN - CHỨNG TỪ & THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

GIẤY TỜ CM QSH

Q.LÝ, THEO DÕI, H.TOÁN THEO QUY ĐỊNH VỀ QL TSCĐ

KHẤU HAO VƯỢT MỨC & ĐÃ KHẤU HAO HẾT

QUẢN LÝ HỒ SƠ TSCĐ/THỜI GIAN BẮT ĐẦU - CHẤM DỨT KHẤU HAO TSCĐ

- TT 45/2013/TT-BTC:

- Mọi TSCĐ trong DN phải có bộ hồ sơ riêng (gồm BB giao nhận TSCĐ, HĐ, hoá đơn mua TSCĐ và các chứng từ, giấy tờ khác có liên quan). Mỗi TSCĐ phải được phân loại, đánh số và có thẻ riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối

- NGÀY CỦA THÁNG TĂNG – GIẢM TSCĐ

-- Sai phạm:

+ Tính tròn cho tháng hoặc năm.

+ Khấu hao tính vào CP được trừ TSCĐ không mở sổ theo dõi, lưu trữ chứng từ theo quy định.

KẾ TOÁN CÁC KHOẢN CHI PHÍ

CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

- CP khi có chứng từ CM nghiệp vụ kinh tế phát sinh và hoàn thành (K. chuyển trong kỳ/TS ngắn hạn/TS dài hạn).
 - CP phải trả (CP trích trước hoặc CP dồn tích): các khoản phải trả cho HH, DV đã nhận được từ người bán trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào CPSXKD của kỳ báo cáo.
 - Dự phòng phải trả: được ước tính và có thể chưa xác định được chắc chắn số sẽ phải trả.
 - Dự phòng tổn thất TS: giá trị thực TS nhỏ hơn giá trị ghi số.
 - Vốn hóa chi phí, chi phí trả trước: CP đã phát sinh nhưng chưa tính vào CPSXKD trong kỳ.
- Các khoản chi phí không được coi là chi phí được trừ theo quy định của PL thuế TNDN nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo ĐKKT thì không được ghi

CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ

PL THUẾ QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ

- Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến HĐ SXKD.
- Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định.
- Khoản chi nếu có hóa đơn mua HH, DV từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

MỘT SỐ KHÁI NIỆM VỀ HÓA ĐƠN

Hoá đơn hợp pháp

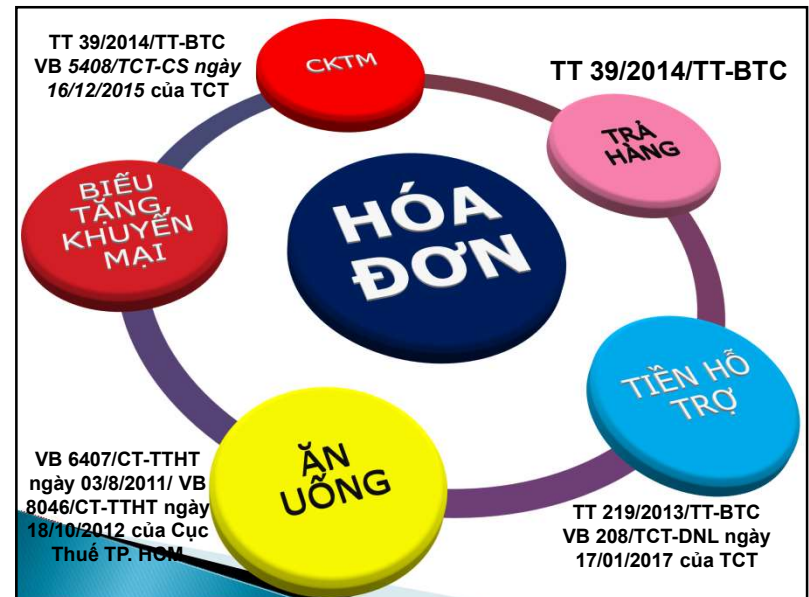
Sử dụng hoá đơn bất hợp pháp

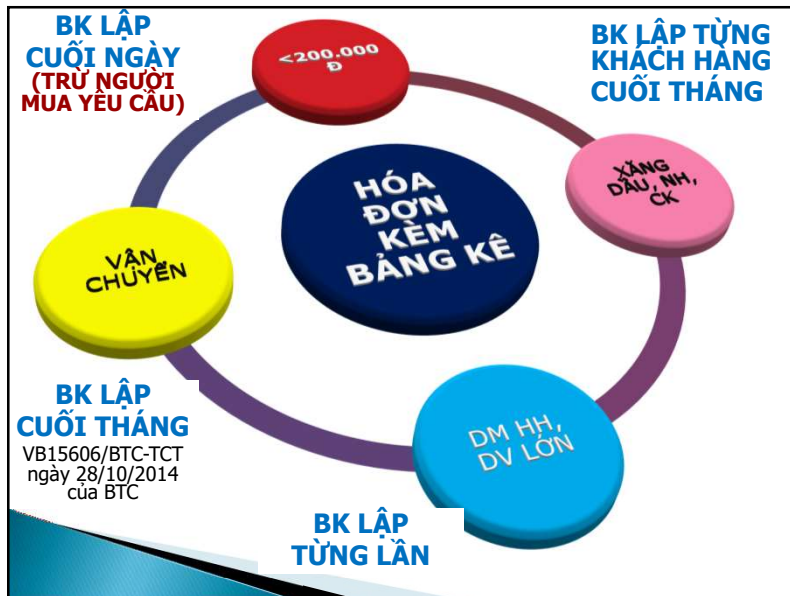
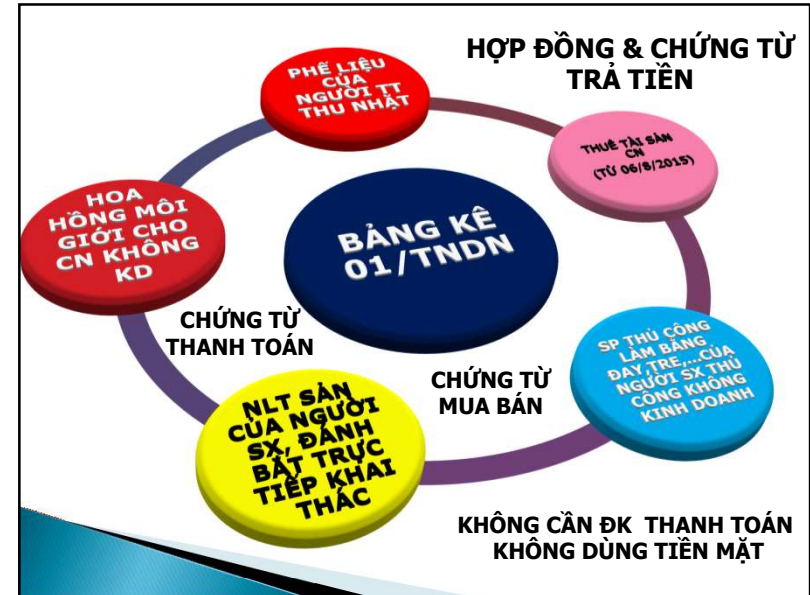
Sử dụng bất hợp pháp hoá đơn

**ĐẢM BẢO ĐÚNG, ĐẦY ĐỦ
VỀ HÌNH THỨC
(NĐ 51/2010/NĐ-CP)**

HÓA ĐƠN
HỢP PHÁP

**ĐẢM BẢO ĐÚNG, ĐẦY ĐỦ
VỀ NỘI DUNG
(NĐ 51/2010/NĐ-CP)**

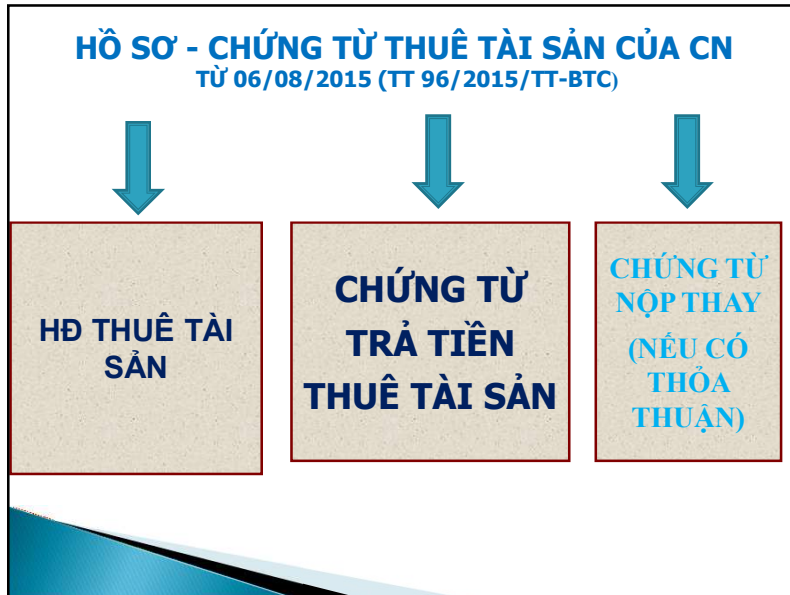




TÌNH HUỐNG: CHI PHÍ THUẾ TS CỦA CÁ NHÂN

Sai phạm:

- + Không có HĐ.
- + Không có chứng từ thanh toán.
- + Thỏa thuận nộp thay nhưng không khai nộp thay.
- + Quy định giá cho thuê là giá NET nhưng khi khai thuế không quy đổi.
- + Thuê nhà vừa kinh doanh vừa phục vụ tiêu dùng CN không liên quan đến hoạt động kinh doanh.



LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐIỀU CHỈNH

3. Sai sót doanh & thu chi phí của kỳ trước	TT 200: Điều chỉnh hồi tố - không áp dụng tính trọng yếu
	• TT133: Điều chỉnh hồi tố khi sai sót là trọng yếu Riêng DN siêu nhỏ được điều chỉnh sai sót của các kỳ trước vào kỳ phát hiện sai sót
	VAS: Điều chỉnh hồi tố khi sai sót là trọng yếu

KHAI ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG HỒ SƠ KHAI THUẾ TNDN

1. Trường hợp tăng số tiền thuế phải nộp

Căn cứ vào hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh NNT nộp số tiền thuế **tăng** thêm hoặc **nộp lại** số tiền thuế đã được hoàn, đồng thời tự xác định số **tiền chậm nộp** theo quy định

2. Trường hợp giảm số phải nộp

NNT được bù trừ vào số thuế phải nộp của lần tiếp theo hoặc làm thủ tục hoàn thuế

Lưu ý: trường hợp không làm thay đổi số thuế

NNT có văn bản giải trình kèm theo tờ khai thuế của kỳ kê khai bổ sung điều chỉnh đã được bổ sung, điều chỉnh; (không lập mẫu số 01/KHBS). CQT thực hiện điều chỉnh lại theo số liệu tờ khai mới.

TÌNH HUỐNG LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH/KHAI

Sai phạm: ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

+ **Lập BCTC điều chỉnh hồi tố làm tăng P trước thuế** và lập HS khai thuế TNDN điều chỉnh, bổ sung (điều chỉnh tăng thuế phải nộp) sau khi CQT thanh, kiểm tra nhưng **không tính tiền phạt VPHC**.

+ **Lập BCTC điều chỉnh hồi tố làm giảm P trước thuế** và lập HS khai thuế TNDN điều chỉnh, bổ sung (điều chỉnh giảm thuế phải nộp) sau khi CQT thanh, kiểm tra.

+ **Điều chỉnh số liệu sai sót của BCTC vào kỳ phát hiện sai sót làm tăng nghĩa vụ nộp thuế** và khai số liệu sai sót làm tăng số thuế phải nộp vào kỳ tính thuế TNDN phát hiện **kỳ sai sót**.

+ **Điều chỉnh số liệu sai sót của BCTC vào kỳ phát hiện sai sót làm giảm nghĩa vụ nộp thuế** và khai số liệu sai sót làm giảm số thuế phải nộp vào kỳ tính thuế TNDN phát hiện **kỳ sai sót**.

